CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC SỐ 1 VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20 /CTN1-KH	*Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC SỐ 1 VĨNH PHÚC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 02113861229 Fax: 02113860 493 Email: vinhphucwater@gmail.com
- Vốn điều lệ: 111.686.760.000 đồng *(Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*
- Mã chứng khoán: VPW
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ	25/06/2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 được tổ chức ngày 25/06/2020 đã thông qua các nội dung sau: - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019; - Thông qua Phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2020; - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019; - Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC SỐ 1 VĨNH PHÚC
Ký ngày: 26-1-2021 15:40:26

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019; - Thông qua Tờ trình số 152/CTN1-HĐQT ngày 24/06/2020 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019; - Thông qua Tờ trình số 151/CTN1-HĐQT ngày 24/06/2020 v/v thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020; - Thông qua Tờ trình số 150/CTN1-HĐQT ngày 24/06/2020 v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	25/4/2019	-
2.	Ông Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	25/4/2019	-
3.	Bà Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	25/4/2019	-
4.	Ông Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT	25/4/2019	-
5.	Bà Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT	25/4/2019	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Đỗ Thanh Hải	08	100%	
2.	Ông Nguyễn Văn Khánh	08	100%	
3.	Bà Lê Thị Kim Thanh	08	100%	
4.	Ông Trần Duy Thập	08	100%	
5.	Bà Bùi Thị Thúy Ngọc	08	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt được các mục tiêu đề ra.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	Số 03/CTN1-NQ-HĐQT	04/03/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
2.	Số 06/CTN1-NQ-HĐQT	20/05/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3.	Số 15/2020/NQ-HĐQT	07/07/2020	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua	100%
4.	Số 09/CTN1-NQ-HĐQT	15/06/2020	Nghị quyết thông qua phương án sử dụng vốn, phương án vay vốn và sử dụng tài sản đảm bảo tại Agribank chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	100%
5.	Số 22/2020/NQ-HĐQT	18/12/2020	Nghị quyết về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Vĩnh Phúc	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Ninh Duy Giang	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 25/4/2019	Cử nhân kinh tế
2.	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 25/4/2019	Cử nhân kinh tế
3.	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 25/4/2019	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Ninh Duy Giang	04	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Thúy	04	100%	100%	
3.	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo công ty.
- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện dự án đang trong giai đoạn đầu tư.
- Xem xét BCTC quý, năm và đưa ra kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;
- Giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Văn Khánh – Tổng Giám đốc	19/12/1976	Thạc sỹ môi trường; Kỹ sư cấp thoát nước	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 07/01/2019
2	Ông Trần Duy Thập – Phó Tổng Giám đốc	30/8/1964	Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 07/01/2019
3	Bà Lê Thị Kim Thanh – Phó Tổng Giám đốc	02/11/1973	Thạc sỹ QTKD; Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 16/01/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bùi Thị Thúy Ngọc	24/7/1975	Cử nhân kinh tế	25/4/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Không có khóa học nào được ghi nhận trong kỳ báo cáo

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Danh sách về người có liên quan của công ty tại Phụ Lục I đính kèm Báo cáo quản trị năm 2020

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP ĐTXD Cấp nước Vĩnh Phúc	Người có liên quan của người nội bộ	Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2500389518 Ngày cấp: 11/12/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Vĩnh Phúc	Tầng 3, Số nhà 14 Lý Bôn, P. Ngô Quyền, Tp. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Hợp đồng mua bán nước sạch được ký kết ngày 29/11/2012, thời hạn của hợp đồng là 10 năm	Thông báo số 48/UBND-CN1 ngày 27/03/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về kết luận của của Chủ tịch UBND tỉnh về phương án cấp nước cho các KCN huyện Tam Dương giai đoạn 2008-2015, Công suất 80.000m^3/ngđ của Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số 1 – Vĩnh Phúc	Hợp đồng cung cấp nước sạch, khối lượng tùy thuộc vào kế hoạch sử dụng của VPW, giá bán sẽ được điều chỉnh hàng năm khi UBND tỉnh Vĩnh phúc điều chỉnh đơn giá nước sạch	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Đã nêu tại Mục VII.2.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

III. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ*

Danh sách về người có liên quan của công ty tại Phụ Lục I đính kèm Báo cáo quản trị năm 2020

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Trong năm 2020 không có phát sinh giao dịch nào							

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:
- UBCKNN,HNX, Website;
- Lưu: VT, KH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC SỐ 1 VĨNH PHÚC

CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Thanh Hải

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: Năm 2020

PHỤ LỤC I. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
1	**Đỗ Thanh Hải**	**Không**	**Chủ tịch HĐQT**			**3.790.422 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 3.782.022 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 8.400 cổ phần**	**33,94%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 33,86% + Cá nhân sở hữu: 0,075%**			
1.1	Đỗ Tất Đảo	Không	Bố đẻ			Không	Không			
1.2	Lại Thị Chúc	Không	Mẹ đẻ			Không	Không			
1.3	Lương Thị Mỹ Châu	Không	Vợ			Không	Không			
1.4	Đỗ Hải Giang	Không	Con đẻ			Không	Không			
1.5	Đỗ Hải Dương	Không	Con đẻ			Không	Không			
1.6	Lương Duy Quốc	Không	Bố vợ			Không	Không			
1.7	Nguyễn Thị Tý	Không	Mẹ vợ			Không	Không			
1.8	Đỗ Thị Thu Hằng	Không	Em gái			Không	Không			
1.9	Đỗ Thị Tường Nga	Không	Em gái			Không	Không			
1.10	Đỗ Quang Đăng	Không	Em trai			Không	Không			
1.11	Đỗ Thị Mai Hường	Không	Em gái			Không	Không			
1.12	Vũ Đình Cứu	Không	Em rể			Không	Không			
1.13	Trần Văn Ngọc	Không	Em rể			Không	Không			
1.14	Nguyễn Mạnh Hùng	Không	Em rể			Không	Không			
1.15	Lê Thị Thanh Huyền	Không	Em dâu			Không	Không			
2	**Nguyễn Văn Khánh**	**Không**	**Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ**			**2.716.444 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 2.701.444 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 15.000 cổ phần**	**24,32%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 24,19% + Cá nhân sở hữu: 0,13%**	**+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 25/4/2019 + Thời gian bổ nhiệm TGĐ: 07/01/2019**		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
2.1	Nguyễn Văn An	Không	Bố đẻ			Không	Không			
2.2	Nguyễn Thị Chiến	Không	Mẹ đẻ			Không	Không			
2.3	Cao Quang Long	Không	Bố Vợ			Không	Không			
2.4	Lê Thị Hòa	Không	Mẹ Vợ			Không	Không			
2.5	Cao Thị Thanh Nga	Không	Vợ			Không	Không			
2.6	Nguyễn Thục Anh	Không	Con			Không	Không			Còn nhỏ
2.7	Nguyễn Minh Hải	Không	Con			Không	Không			Còn nhỏ
2.8	Nguyễn Trường Giang	Không	Con			Không	Không			Còn nhỏ
2.9	Nguyễn Thị Chanh	Không	Em gái			Không	Không			
2.10	Nguyễn thị Hương Trà	Không	Em gái			Không	Không			
3	**Trần Duy Thập**	**Không**	**Thành viên HĐQT kiêm PTGĐ**			**1.625.866 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.620.866 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần**	**14,55%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 33,86% + Cá nhân sở hữu: 0,075%**	**+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 25/4/2019 + Thời gian bổ nhiệm TGĐ: 07/01/2019**		
3.1	Trần Văn Trại	Không	Bố đẻ			Không	Không			Đã mất
3.2	Hoàng Thị Thư	Không	Mẹ đẻ			Không	Không			Đã mất
3.3	Bùi Duy Đông	Không	Bố vợ			Không	Không			Hưu trí
3.4	Bùi Thị Được	Không	Mẹ vợ			Không	Không			Đã mất
3.5	Bùi Thị Hải Yến	Không	Vợ			Không	Không			
3.6	Trần Thị Khánh Huyền	Không	Con			Không	Không			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
3.7	Trần Khánh Chi	Không	Con			Không	Không			
3.8	Nguyễn Hoàng Anh	Không	Con rể			Không	Không			
3.9	Nguyễn Duy Hậu	Không	Con rể			Không	Không			
4	**Lê Thị Kim Thanh**	**Không**	**Thành viên HĐQT kiêm PTGĐ**			**1.094.978 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.080.578 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 14.400 cổ phần**	**9,8%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 9,68% + Cá nhân sở hữu: 0,128%**	**+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 25/4/2019 + Thời gian bổ nhiệm TGĐ: 16/01/2020**		
4.1	Lê Ngọc Thiệp	Không	Bố đẻ			Không	Không			Đã mất
4.2	Nguyễn Thị Lộc	Không	Mẹ đẻ			Không	Không			
4.3	Vũ Xuân Ký	Không	Bố chồng			Không	Không			
4.4	Trần Thị Dung	Không	Mẹ chồng			Không	Không			
4.5	Vũ Thanh Hải	Không	Chồng			không	không			
4.6	Vũ Thị Hồng Nhung	Không	Con			không	không			
4.7	Vũ Đức Mạnh	Không	Con			không	không			
4.8	Lê Thị Thảo	Không	Em gái			không	không			
4.9	Lê Ngọc Phượng	Không	Em trai			không	không			
5	**Bùi Thị Thúy Ngọc**	**Không**	**Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng**			**1.630.066 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.620.866 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 9.200 cổ phần**	**14,59%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 14,51% + Cá nhân sở hữu: 0,082%**	**25/4/2019**		
5.1	Bùi Văn Thông	Không	Bố đẻ			Không	Không			
5.2	Lê Xuân Trường	Không	Bố chồng			Không	Không			
5.3	Trần Thị Căn	Không	Mẹ chồng			Không	Không			
5.4	Lê Quang Chất	Không	Chồng			Không	Không			
5.5	Lê Đức Anh	Không	NV phòng kế hoạch/Con trai			Không	Không			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
5.6	Lê Trung Đức	Không	Con trai			Không	Không			
5.7	Bùi Kim Ngân	Không	Chị gái			Không	Không			
5.8	Bùi Thị Phương Nhung	Không	Em gái			Không	Không			
5.9	Bùi Trọng Nghĩa	Không	Em trai			Không	Không			
5.10	Lê Thị Bản	Không	Chị chồng			Không	Không			
5.11	Lê Xuân Mùi	Không	Anh chồng			Không	Không			
5.12	Lê Thị Kim Năng	Không	Em chồng			Không	Không			
6	**Ninh Duy Giang**	**Không**	**Trưởng BKS**			**5.600 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 5.600 cổ phần**	**0,05%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,05%**	**25/4/2019**		
6.1	Ninh Duy Nhật	Không	Bố đẻ			Không	Không			Đã mất
6.2	Ninh Thị Nghĩa	Không	Mẹ đẻ			Không	Không			Đã mất
6.3	Hoàng Minh Lợi	không	Bố vợ			Không	Không			Đã mất
6.4	Trần Thị Tuyến	Không	Mẹ vợ			Không	Không			
6.5	Hoàng Thị Lan Hương	không	Vợ			Không	Không			
6.6	Ninh Duy Đức	không	Con			Không	Không			Còn nhỏ
6.7	Ninh Duy Bình Nam	không	Con			Không	Không			Còn nhỏ
6.8	Ninh Thị Minh	không	Chị Gái			Không	Không			
6.9	Ninh Thị Mai	không	Chị Gái			Không	Không			
6.10	Ninh Duy Phương	không	Anh trai			Không	Không			
6.11	Ninh Thị Phượng	không	Chị Gái			Không	Không			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
6.12	Ninh Duy Long	không	Anh Trai			Không	Không			
6.13	Hoàng Anh Bằng	không	Anh vợ			Không	Không			
6.14	Hoàng Tuấn Linh	không	Anh vợ			Không	Không			
6.15	Hoàng Anh Cường	không	Anh vợ			Không	Không			
7	**Nguyễn Thị Thúy**	**Không**	**Thành viên BKS**			**2.500 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần**	**0,0022%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,022%**	**25/4/2019**		
7.1	Nguyễn Anh Lợi	Không	Bố đẻ			Không	Không			
7.2	Nguyễn Thị Nga	Không	Mẹ đẻ			Không	Không			
7.3	Đặng Đình Thái	Không	Chồng			Không	Không			
7.4	Đặng Văn Khải	Không	Con			Không	Không			Còn nhỏ
7.5	Nguyễn Văn Mạnh	Không	Anh trai			Không	Không			
7.6	Nguyễn Thị Thoa	Không	Chị gái			Không	Không			
7.7	Nguyễn Văn Phúc	Không	Em trai			Không	Không			
7.8	Đặng Thị Hiền	Không	Chị dâu			Không	Không			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
7.9	Hoàng Văn Việt	Không	Anh rể			Không	Không			
7.10	Dương Thị Yến	Không	Em dâu			Không	Không			
8	**Phạm Thị Hồng Hạnh**	**Không**	**Thành viên BKS**			**900 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 600 cổ phần**	**0,01%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,01%**	**25/4/2019**		
8.1	Phạm Đình Vân	không	Bố đẻ			Không	Không			
8.2	Đỗ Thị Diệp	không	Mẹ đẻ			Không	Không			
8.3	Chu Văn Chung	Không	Bố chồng			Không	Không			
8.4	Lê Thị Hành	Không	Mẹ chồng			Không	Không			
8.5	Chu Xuân Hiển	Không	Chồng			Không	Không			
8.6	Chu Yến Phương	Không	Con			Không	Không			
8.7	Chu Việt Anh	Không	Con			Không	Không			
8.8	Phạm Quang Vinh	Không	Anh trai			Không	Không			
8.9	Phạm Quang Long	Không	Anh Trai			Không	Không			
8.10	Chu Thị Chinh	Không	Chị chồng			Không	Không			
8.11	Chu Thị Quy	Không	Chị chồng			Không	Không			
8.12	Chu Xuân Quân	Không	Anh chồng			Không	Không			